

Bản án số: 83/2020/HS-ST
Ngày 22 - 6 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Thị Huê

Bà Đặng Thu Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Khá - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Huỳnh Lê Tr (tên gọi khác: B); sinh năm 1983, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 319Bis L, Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tường V và bà Huỳnh Thị Xuân H; có vợ và 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không có;

Nhân thân:

- Tháng 02/2002, nhập ngũ thực hiện nghĩa vụ quân sự tại Trung đoàn Gia Định - Bộ chỉ huy quân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 12/01/2004, có quyết định cho xuất ngũ.

- Ngày 17/12/2009, Chi cục Phòng chống tệ nạn xã hội Thành phố Hồ Chí Minh tặng Giấy khen do có thành tích xuất sắc trong thực hiện công tác phòng, chống ma túy.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/10/2019 đến nay (có mặt).

- Bị hại:

1. Anh Huỳnh Bá L, sinh năm 1997; nơi cư trú (hộ khẩu thường trú: 77 Ấp V, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh; chỗ ở: C12/30 P, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh) (vắng mặt)

2. Ông Lê Hùng K, sinh năm 1973; nơi cư trú: 174/4B M, Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vì muốn có tiền tiêu xài và trả nợ, Nguyễn Huỳnh Lê Tr nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền. Khoảng 05 giờ 30 phút, ngày 07/7/2019, sau khi uống cà phê và ngủ qua đêm tại một quán cà phê vắng (không rõ địa chỉ và tên quán) trên đường N, T đi bộ đến khu vực ngã tư đường N – P thuộc xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, T nhìn thấy anh Huỳnh Bá L đang điều khiển xe gắn máy biển số 84K1-327.81 (anh L đang là tài xế xe ôm công nghệ - Grab) nên giả vờ đón xe và thuê anh L chở Tr đi đến hẻm 329 đường L, Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Khoảng 06 giờ cùng ngày, khi anh L chở Tr đến trước số 329/16A L, Phường 15, Quận 8, lợi dụng lúc đường vắng người, Tr yêu cầu anh L dừng xe rồi bất ngờ dùng tay trái siết cổ anh L, dùng tay phải móc từ trong túi ra 01 con dao cán vàng, kề vào cổ anh L để không chế và nói “*Tao chỉ muốn lấy xe*” rồi yêu cầu anh L xuống xe. Nhìn thấy Tr sơ hở nên anh L lập tức giằng co với Tr và nắm giữ chìa khóa xe, lúc này Tr dùng con dao đang cầm trên tay đâm 01 nhát trúng vào cẳng tay trái của anh L gây thương tích.

Trong lúc giằng co, cả hai làm ngã xe của anh L xuống đường, anh L truy hô và được người dân xung quanh nghe thấy và truy hô thông báo xung quanh về sự việc. Bị phát hiện, Tr bỏ xe và chạy bộ đến cuối hẻm 329 L, leo lên mái nhà số 174/4B M, thấy có 01 cái thang, Tr leo xuống, trên tay vẫn cầm theo con dao thì gặp ông Lê Hùng K. Thấy Tr cầm dao nên ông K hỏi thì Tr nói xin cho trốn vì đang bị người khác rượt đánh. Ông K hoảng sợ không kịp phản ứng thì Tr nhìn thấy xe gắn máy biển số 50L1-9412 của ông K dựng trước nhà, trên xe còn gắn chìa khóa nên Tr leo lên xe nổ máy bỏ chạy vào trong hẻm 174 M, ông K đuổi theo. Do hẻm cụt nên Tr cho xe quay đầu, điều khiển xe ra trước nhà 174/6 thì bị ông K dùng cây truy cản nhưng Tr né được, đồng thời cầm dao chia về phía ông K với mục đích hăm dọa để ông K không truy đuổi. Vì thấy Tr cầm dao nên ông K ngừng truy đuổi, khi Tr đi đến đầu hẻm thì bị quần chúng ném vật dụng cản trở, Tr né tránh và té ngã, Tr bỏ xe chạy bộ thì bị quần chúng và Công an phường truy đuổi bắt được, đưa Tr về trụ sở Công an phường làm việc và tạm giữ của Tr 01 con dao cán vàng Tr dùng làm công cụ cướp xe của anh L, ông K. Hồ sơ được chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để điều tra, làm rõ.

Ngày 31/7/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave biển số 84K1-327.81 có giá trị là 13.500.000 đồng; 01 xe gắn máy hiệu Honda CI00 biển số 50L1-9412 có giá trị là 2.700.000 đồng.

Ngày 21/10/2019, Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can, bắt tạm giam đối với Nguyễn Huỳnh Lê Tr về tội “Cướp tài sản”.

Quá trình điều tra, Nguyễn Huỳnh Lê Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Trong ngày 07/7/2019, anh Huỳnh Bá L có đơn từ

chối giám định thương tích và giao nộp vật chứng vì cho rằng vết thương do Tr dùng dao gây ra nhẹ, xe gắn máy biển số 84K1-327.81 là phương tiện lao động của mình.

Xe gắn máy biển số 84K1-327.81, qua xác minh do ông Huỳnh Văn Th (là cha anh Huỳnh Bá L) đứng tên đăng ký xe, ông Th giao xe cho anh L làm phương tiện chạy xe ôm sau đó bị Tr chiếm đoạt. Xe gắn máy biển số 50L1-9412, qua xác minh do ông Lê Hùng K đứng tên đăng ký xe, ngày 07/7/2019 bị Tr chiếm đoạt. Anh L và ông K từ chối giao nộp xe và hiện vẫn đang quản lý xe.

Con dao Thái Lan cán màu vàng, lưỡi sắt, mũi nhọn, dài 20cm, Tr khai nhặt được trong quán cà phê võng trước khi gặp anh L; 01 áo thun màu trắng mặt sau ghi chữ ITALIA số 67 và 01 chiếc quần kaki ngắn màu xám là đồ Tr mặc vào thời điểm phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại là anh Huỳnh Bá L và ông Lê Hùng K không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Tại bản Cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 25/02/2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Huỳnh Lê Tr về tội “Cướp tài sản”, theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Huỳnh Lê Tr về tội “Cướp tài sản”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, do bị hại không yêu cầu nên không xem xét. Về vật chứng thu giữ, đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ

vụ án, xác định vào khoảng 06 giờ, ngày 07/7/2019, tại trước số 329/16A L, Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Huỳnh Lê Tr có hành vi dùng con dao cán vàng, mũi nhọn, lưỡi sắt dài 20cm dí vào cổ anh Huỳnh Bá L, mục đích để chiếm đoạt xe gắn máy biển số 84K1-327.81 do anh L quản lý. Sau khi bị anh L chống trả, giằng co, Tr bị truy đuổi thì tiếp tục chiếm đoạt xe gắn máy biển số 50L1-9412 của ông Lê Hùng K, khi bị anh K truy cản, bị cáo tiếp tục dùng con dao nói trên đe dọa ông K và điều khiển xe tẩu thoát nhưng sau đó bị bắt quả tang. Tổng giá trị các tài sản bị cáo chiếm đoạt là 16.200.000 đồng.

[3] Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Cướp tài sản” như sau:

“1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

d) Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác;

...

6. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo sử dụng con dao lưỡi sắt nhọn làm công cụ để khống chế, đe dọa bị hại nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản là thuộc trường hợp “*Sử dụng vũ khí*”. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Huỳnh Lê Tr đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Trong vụ án này, bị cáo đã 02 lần chiếm đoạt tài sản của bị hại Huỳnh Bá L và Lê Hùng K, do đó hành vi của bị cáo thuộc trường hợp “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[7] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại, thuộc trường hợp “*Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không*

lớn”. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo đã từng nhập ngũ thực hiện nghĩa vụ quân sự; có thành tích xuất sắc trong thực hiện công tác phòng, chống ma túy được tặng thưởng Giấy khen. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[8] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng tạm giữ trong vụ án: 01 con dao Thái Lan cán màu vàng là công cụ bị cáo dùng để phạm tội; 01 áo thun màu trắng và 01 chiếc quần kaki màu xám là đồ Trung mặc vào thời điểm phạm tội, không có giá trị sử dụng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ.

[10] Về trách nhiệm dân sự, các bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Do anh Huỳnh Bá L từ chối giám định thương tích nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét hành vi Tr dùng dao gây thương tích cho anh L khi đe dọa chiếm đoạt xe từ anh L.

[12] Về án phí hình sự: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh Lê Tr 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/10/2019.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) con dao Thái Lan cán màu vàng, lưỡi sắt, mũi nhọn, dài 20cm; 01 (một) chiếc áo thun màu trắng mặt sau ghi chữ ITALIA số 67 và 01 (một) chiếc quần kaki ngắn màu xám.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 70/PNK ngày 01/4/2020)

- Căn cứ vào Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Huỳnh Lê Tr nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thanh